

Jotacote F60

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần gốc epoxy nguyên chất đóng rắn bằng polyamide. Sản phẩm này được thiết kế đặc biệt như là lớp chống rỉ ở giai đoạn hoàn thiện sau hạ thủy cho yêu cầu loại sơn có độ bám dính tối đa vào nhiều loại bề mặt. Có thể dùng làm lớp chống rỉ, lớp trung gian, lớp phủ hoàn thiện hay làm hệ sơn một lớp trong môi trường khí quyển và ngâm nước. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên bề mặt chuẩn bị tốt của thép carbon, nhôm, thép tráng kẽm, thép sơn chống rỉ tạm thời, thép không rỉ, polyester gia cường sợi thủy tinh và bề mặt phun kẽm nóng. Phù hợp cho bề mặt bọc cách nhiệt hay không bọc cách nhiệt có dải nhiệt độ từ cấp độ đông -196 °C tới 210°C.

Mục đích sử dụng

Hàng hải:

Khu vực trong nhà và ngoài trời, bao gồm vỏ ngoài, cấu trúc thượng tầng, boong và kết nước giãn.

Công nghiệp:

Đề nghị sử dụng cho môi trường biển, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy điện và thiết bị khai khoáng.

Lưu ý: Sản phẩm này không được đề nghị sử dụng cho Kết nước dẫn ở Hàn Quốc do qui định về VOC.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Được chứng nhận theo IMO Res.215(82) - PSPC cho Kết nước dẫn

Được chứng nhận theo IMO Res.288(87) - PSPC cho Hầm hàng chứa dầu thô

Khi được sử dụng trong 1 hệ đã được phê chuẩn, sản phẩm này có chứng chỉ sau:

- Mức độ loang cháy thấp phù hợp với Chỉ định EU cho Thiết bị Hàng hải. Được phê chuẩn phù hợp với Phần 5 và 2 của Phụ lục 1-IMO 2010 FTP Code, hay Phần 5 và 2 của Phụ lục 1-IMO FTPC khi cần thỏa với Chương 8-IMO 2010 FTP Code.

Xin liên hệ với Jotun để được tư vấn chi tiết.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

màu xám, đỏ, trắng, nhôm, Nhôm tông đỏ, đồng

Do có sự thay đổi trong tính ổn định về nhiệt của bột màu trong sơn, nên màu sắc có thể bị thay đổi nhẹ khi nung nóng màng sơn. Lưu ý rằng sự thay đổi nhẹ màu sắc này sẽ không gây ảnh hưởng tới hiệu năng bảo vệ của màng sơn.

Thông số sản phẩm

| Đặc tính | Thử nghiệm/Tiêu chuẩn | Mô tả |
|-----------------------|---|-----------|
| Thể tích chất rắn | ISO 3233 | 60 ± 2 % |
| Cấp độ bóng (GU 60 °) | ISO 2813 | mờ (0-35) |
| Điểm chớp cháy | ISO 3679 Method 1 | 26 °C |
| Tỷ trọng | tính toán | 1.4 kg/l |
| VOC-US/Hong Kong | US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm) (CARB(SCM)2007, SCAQMD rule 1113, Hong Kong) | 359 g/l |
| VOC-EU | IED (2010/75/EU) (lý thuyết) | 396 g/l |

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày mỗi lớp

Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

| | | |
|------------------------|-----------|-------------------|
| Chiều dày khô | 50 - 300 | µm |
| Chiều dày ướt | 115 - 500 | µm |
| Định mức phủ lý thuyết | 12 - 2 | m ² /l |

Chuẩn bị bề mặt

Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

| Bề mặt | Chuẩn bị bề mặt | |
|------------------------|--|--|
| | Tối thiểu | Đề nghị |
| Thép carbon | St 2 (ISO 8501-1) | Sa 2½ (ISO 8501-1) |
| Thép không gỉ | Bề mặt phải được chà nhám bằng máy hay bằng tay, sử dụng giấy nhám hay đĩa mài nhám có hạt phi kim loại để tạo độ nhám bề mặt. | Phun hạt làm sạch bề mặt sử dụng hạt phi kim loại được phê chuẩn để đạt được độ nhám bề mặt phù hợp. |
| Nhôm | Bề mặt phải được chà nhám bằng máy hay bằng tay, sử dụng giấy nhám hay đĩa mài nhám có hạt phi kim loại để tạo độ nhám bề mặt. | Phun hạt làm sạch bề mặt sử dụng hạt phi kim loại được phê chuẩn để đạt được độ nhám bề mặt phù hợp. |
| Tôn tráng kẽm. | Bề mặt phải sạch, khô và không có muối kẽm. | Thổi hạt lướt sử dụng hạt phi kim loại để tạo một bề mặt sạch và có độ nhám đều. |
| Thép sơn lót tại xưởng | Lớp sơn lót tạm thời tại xưởng sạch, khô và bám dính tốt. | Phun hạt lướt hay phun hạt đạt độ sạch Sa 2 (ISO 8501-1) cho ít nhất 70% diện tích bề mặt. |
| Bề mặt sơn | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại | Sa 2½ (ISO 8501-1) |
| Composite | Bề mặt phải được chà nhám bằng tay hay bằng máy để tạo độ nhám bề mặt. | Bề mặt phải được chà nhám bằng tay hay bằng máy để tạo độ nhám bề mặt. |

Chỉ đạt được hiệu năng tối đa của màng sơn bao gồm độ bám dính, khả năng chống ăn mòn, khả năng chịu nhiệt và chịu hóa chất khi tiến hành chuẩn bị bề mặt theo cấp độ "Đề nghị".

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

- Dạng phun: Sử dụng máy phun sơn yếm khí (airless spray).
- Cọ/chổi sơn: Được đề nghị dùng cho công tác sơn đậm vá góc cạnh và diện tích nhỏ. Cần thận để đạt được chiều dày khô quy định.
- Ru-lô/con lăn: Có thể sử dụng cho diện tích nhỏ. Không đề nghị dùng cho lớp chống rỉ đầu tiên. Cần thận để đạt được chiều dày khô quy định.

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

| | |
|---------------------|--------|
| Jotacote F60 Comp A | 4 phần |
| Jotacote F60 Comp B | 1 phần |

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 17

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc (inch/1000): 19-31

Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu): 150 bar/2100 psi

Thời gian khô và đóng rắn

| Nhiệt độ bề mặt | -10 °C | -5 °C | 0 °C | 5 °C | 10 °C | 23 °C | 40 °C |
|------------------------------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|
| Khô bề mặt | 36 h | 13 h | 10 h | 6 h | 4 h | 2 h | 1 h |
| Khô để đi lên được | 72 h | 28 h | 24 h | 19 h | 10 h | 3 h | 2 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | | 22 h | 18 h | 10 h | 5 h | 3 h | 2 h |
| Khô/đóng rắn để ngâm nước | 10 d | 7 d | 4 d | 3 d | 2 d | 1 d | 12 h |
| Khô/đóng rắn để sử dụng | | | 14 d | 12 d | 10 d | 7 d | 3 d |

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô/đóng rắn để ngâm nước: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể được ngâm hoàn toàn trong nước biển.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

| | |
|---------------------|--------------|
| Nhiệt độ sơn | 23 °C |
| Thời gian sống | 8 h |

Chịu nhiệt

| | Nhiệt độ | |
|-----------------|----------|----------|
| | Liên tục | Tối đỉnh |
| Khô khí quyển | 210 °C | 230 °C |
| Ngâm, nước biển | 60 °C | 70 °C |

Thời gian chịu nhiệt tối đỉnh tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

Xin lưu ý rằng màng sơn có khả năng chịu nhiệt khi ngâm vào hóa chất tới mức độ nào thì tùy thuộc vào loại hóa chất đó và thời gian ngâm lâu hay mau. Khả năng chịu nhiệt sẽ bị ảnh hưởng bởi tính toàn bộ của hệ thống sơn. Phải bảo đảm rằng khi đó khả năng chịu nhiệt của từng lớp sơn phải như nhau.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài ví dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

| | |
|------------|--|
| Lớp trước: | sơn lót tại xưởng kẽm vô cơ silicate, epoxy |
| Lớp kế: | acrylic, alkyd, epoxy, epoxy mastic, polyurethane, polysiloxane, vinyl epoxy |

Đóng gói

| | Thể tích (lít) | Cỡ thùng chứa (lít) |
|---------------------|-------------------|------------------------|
| Jotacote F60 Comp A | 16 | 20 |
| Jotacote F60 Comp B | 4 | 5 |

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

| | |
|---------------------|----------|
| Jotacote F60 Comp A | 24 tháng |
| Jotacote F60 Comp B | 24 tháng |

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do quy định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với quy trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phân hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV ..., chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.